TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHÁNH VĨNH** **TỈNH KHÁNH HÒA** Số: 28/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Khánh Vĩnh, ngày 09 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 69/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024, giữa:

* Nguyên đơn: Bà **Mai Thị Khánh H** - Sinh năm: 1987

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

* Bị đơn: Ông **Nguyễn Xuân T** - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Tổ 6, thị trấn K, huyện K, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Mai Thị Khánh H và ông Nguyễn Xuân T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Bà Mai Thị Khánh H và ông Nguyễn Xuân T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Giao 02 con chung Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 11/5/2014 và Nguyễn Mai Khánh N, sinh ngày 27/3/2018 cho bà Mai Thị Khánh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Xuân T có nghĩa vụ mỗi tháng cấp dưỡng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/cháu để bà Mai Thị Khánh H nuôi các cháu Nguyễn Hoàng A, Nguyễn Mai Khánh N. Tổng số tiền ông Nguyễn Xuân T mỗi tháng cấp dưỡng cho 02 con chung là 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng bắt đầu từ tháng 06 năm 2025 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng A, cháu Nguyễn Mai Khánh N đủ 18 tuổi.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi

việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- **Về tài sản chung:** Bà Mai Thị Khánh H và ông Nguyễn Xuân T tự thỏa thuận nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Bà Mai Thị Khánh H và ông Nguyễn Xuân T xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Bà Mai Thị Khánh H và ông Nguyễn Xuân T mỗi người phải nộp 75.000 *(Bảy mươi lăm nghìn)* đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Ông Nguyễn Xuân T phải nộp 150.000 (*Một trăm năm mươi nghìn*) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Bà Mai Thị Khánh H tự nguyện nộp thay án phí cho ông Nguyễn Xuân T. Tổng cộng bà Mai Thị Khánh H phải nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: 0008580 ngày 17 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Khánh Vĩnh. Bà Mai Thị Khánh H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quy định chung: Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm..

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi Cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa (GCNKH số 15, quyển số 01/2013, ngày 03/5/2013);
- Các đương sự;
- Lưu HS+AV (P).

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền